HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ KỲ VĂN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/NQ-HĐND	*Kỳ Văn, ngày 05 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026; Bổ sung Dự kiến Danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn năm 2026-2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ KỲ VĂN
KHÓA XXI, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật dữ trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật số 58/2024/QH15 Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2014 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/NQ-UBTVQH15 ngày 07/02/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 10/01/2026 của Hội đồng nhân dân xã Kỳ Văn về kế hoạch đầu tư công năm 2026; Dự kiến Danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn năm 2026-2030

Xét Tờ trình số 179/TTr-UBND ngày 30/10/2026 của Ủy ban nhân dân xã về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026; Bổ sung Dự kiến Danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026; Bổ sung Danh mục dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 xã Kỳ Văn.

(Có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên theo từng ngành, lĩnh vực. Là cơ sở để xây dựng, đề xuất hoặc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư hàng năm đối với các nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn.

Việc lựa chọn, đề xuất danh mục đầu tư hàng năm phải căn cứ nguyên tắc, tiêu chí chung đã được Hội đồng nhân dân xã phê duyệt và đảm bảo tính khả thi, hiệu quả, tránh để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản.

Giao Ủy ban nhân dân xã cụ thể hóa và tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết này, định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân xã. Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh, Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Kỳ Văn khóa XXI, Kỳ họp thứ 04 thông qua ngày 05 tháng 11 năm 2026.

Nơi nhận:
- Thường trực Đảng ủy - HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

H.Đ.N.D XÃ KỲ VĂN TỈNH THÁI

Nguyễn Ngọc Hoạch

Phụ lục 01: ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐTPT, ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 30/10/2026 của HĐND xã Kỳ Văn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên công trình, dự án (sắp xếp theo thứ tự ưu tiên)	Kế hoạch năm 2026 (NQ số 17/NQ-HĐND ngày 30/6/2026)		Đề xuất bổ sung, điều chỉnh tăng (+); giảm (-)		Kế hoạch năm 2026sau điều chỉnh		Ghi chú
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP	
	TỔNG SỐ	**110.698**	**25.400**	**(200)**	**(951)**	**110.498**	**24.449**	
A	**Bố trí các dự án đã hoàn thành, QT**							
B	**Bố trí vốn các công trình chuyển tiếp**	**650**	**650**	**-**	**-**	**650**	**650**	
I	**Giao thông- Thủy lợi**							
1	Sữa chữa cống Lòi Tròn thôn Trung Sơn	650	650			650	650	
II	**Giáo dục**					-	-	
C	**Khởi công mới các dự án**	**110.048**	**24.750**	**(200)**	**(951)**	**109.848**	**23.799**	
I	**Giao thông- Thủy lợi**	**18.698**	**10.900**	**-**	**(751)**	**18.698**	**10.149**	
1	Kênh tưới N2 đi trại cá	5.500	5.500			5.500	5.500	
2	Sữa chữa, nâng cấp Đường giao thông kết nối QL1A tại xã Kỳ Khang với nút giao cao tốc Bắc Nam tại xã Kỳ Văn (ĐH.91)	1.400	1.400			1.400	1.400	
3	Khôi phục, sữa chữa đập Cây trường	6.798				6.798	-	
4	Đường GT thôn Tây Xuân, xã Kỳ Văn	5.000	4.000	-	(751)	5.000	3.249	
II	**Dân dụng và hạ tầng kỹ thuật**	**89.000**	**11.500**	**(200)**	**(200)**	**88.800**	**11.300**	
1	Cải tạo trụ sở ủy ban xã Kỳ Văn-hạng mục: Nhà công vụ 2 tầng, nhà để xe, sân bê tông	3.700	3.700			3.700	3.700	
2	Hệ thống điện chiếu sáng đường trục chính Trung tâm hành chính xã; đường trục chính thôn Mỹ Liên	600	600	-		600	600	
3	Quy hoạch chung KDC Thanh Sơn, xã Kỳ Văn	200	200	(200)	-200	-	-	
4	Khu tái Định Cư Đường sắt tốc Bắc Nam tại thôn Đất Đỏ, xã Kỳ Văn	34.500	-	-		34.500	-	

Phụ lục 02: ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DANH MỤC DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 30/10/2026 của HĐND xã Kỳ Văn)

ĐVT: triệu đồng

TT	Tên công trình, dự án (sắp xếp theo thứ tự ưu tiên)	Quy mô dự kiến	Tổng mức đầu tư dự kiến	Đề xuất bổ sung, điều chỉnh tăng (+); giảm (-)	Tổng mức đầu tư dự kiến (sau điều chỉnh)	Thời gian dự kiến khởi công - hoàn thành	Sự cần thiết đầu tư	Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
	TỔNG CỘNG		**16.800**	**70.200**	**87.000**				
A	**DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2020-2025 CHUYỂN TIẾP**		**0**	**0**	**0**				
B	**DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2026-2030**		**16.800**	**70.200**	**87.000**				
I	**Giao thông- Thủy lợi**		**1.800**	**43.200**	**45.000**				
1	Đường GT thôn Hồng Xuân đi Tây Xuân, xã Kỳ Văn	Chiều dài 1,3 km bề rộng nền Bnền = 6,5m, bề rộng mặt Bmặt = 3,5m, bề rộng lề gia cố Blềgiacố = 2x1,0m = 2,0m, bề rộng lề đường Blề = 2x0,5 = 1,0m; kết cấu mặt đường nhựa nóng; công trình trên tuyến.		20.000	20.000	2027-2028	Đường nông thôn do nhà nước và nhân dân cùng làm đã xuống cấp, Ô gà, ổ voi đi lại rất khó khăn	Ngân sách tỉnh, NS xã và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác	
2	Đập, tràn vực Voi thôn Văn Thanh, xã Kỳ Văn	Chiều dài tuyến khoảng 50 m bảo vệ bờ bằng biện pháp gia cố mái xiên kết hợp xây dựng tường chắn bằng bê tông và bê tông cốt thép kiên cố, ngăn chặn hoàn toàn hiện tượng sạt lở do sóng và dòng chảy;	1.800	23.200	25.000	2029-2030	Công trình đã xuống cấp, thường xuyên mưa rũ nước đều ngập và nhà dân.	NSTW, ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác	*ĐC tăng (TMĐT, tên gọi cũ Nâng cấp đập vực Voi thôn Sa Xá; quy mô)*
II	**Dân dụng và hạ tầng kỷ thuật**		**0**	**6.500**	**6.500**				
1	Hạ tầng quy hoạch khu dân cư thôn Đồng Văn	Đường bê tông, mương thoát nước		6.500	6.500	2026-2028	Đảm bảo quy hoạch	Ngân sách xã và NV hợp pháp khác	
III	**Giáo dục**		**15.000**	**20.500**	**35.500**				

1	Khu thể thao Trường TH&THCS Kỳ Tây	Sân cỏ nhân tạo kích thước 50x30m;Lưới bao sân;Cột bê tông ly tâm;Hệ thống chiếu sáng ;Bê tông mặt sân (đường chạy, sân bóng chuyền, bóng rổ, hố nhảy xa, hành lang);Mương thoát nước có nắp đậy		2.500	2.500	2026-2027	Nhằm đáp ứng hoạt động thể dục thể thao cho học sinh và hoạt động giáo dụ; bảo đảm cơ sở vật chất trường học, đáp ứng yêu cầu giáo dục toàn diện, góp phần nâng cao thể chất, sức khỏe và phát triển kỹ năng cho học sinh	Ngân sách xã và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác	
2	Nhà học bộ môn 2 tầng phân hiệu Đất Đỏ, trường TH&THCS Kỳ Văn	Xây mới nhà học bộ môn 2 tầng 6 phòng		6.000	6.000	2026-2027	Nhằm đáp ứng dạy và học cho học sinh và giáo viên theo chuẩn Quốc gia (đạt chuẩn trong năm 2027)	Ngân sách cấp trên, NS xã và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác	
3	Nhà học bộ môn 2 tầng điểm chính, trường TH&THCS Kỳ Văn	Xây mới nhà học bộ môn 2 tầng 8 phòng		9.000	9.000	2026-2027	Nhằm đáp ứng dạy và học cho học sinh và giáo viên theo chuẩn Quốc gia (đạt chuẩn trong năm 2027)	Ngân sách cấp trên, NS xã và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác	
4	Nâng cấp Trường Mầm non Kỳ Văn-Phân hiệu (tại thôn Văn Sơn)	02 tầng 9 phòng	15.000	3.000	18.000	2026-2027	Nhằm đáp ứng dạy và học cho học sinh và giáo viên theo chuẩn Quốc gia; cơ sở vật chất hiện tại đã xuống cấp, không đảm bảo tiêu chuẩn, không thể sữa chữa, cần phá dỡ xây mới thay thế	Ngân sách cấp trên, NSX và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác	*ĐC tăng (TMĐT, tên gọi cũ Trường Mầm non Kỳ Văn. Hạng mục 02 tầng 09 phòng; quy mô)*

Phụ lục 03: ĐIỀU CHỈNH PHÂN BỔ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 30/10/2026 của HĐND xã Kỳ Văn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên công trình, dự án (sắp xếp theo thứ tự ưu tiên)	Kế hoạch phân bổ đầu năm 2026	Điều chỉnh, bổ sung trong năm 2026 (tăng "+"; giảm "-")	Kế hoạch phân bổ năm 2026 sau điều chỉnh
	TỔNG SỐ	**1.292,0**	**-**	**1.292,0**
B	**Bố trí 10% từ tiền đất phục vụ các nội dung nhiệm vụ quy hoạch, đo vẽ**	**136**	**(136)**	**-**
1	Quy hoạch chung KDC Thanh Sơn, xã Kỳ Văn	136	(136)	-
C	**Bố trí các dự án đã hoàn thành, phê duyết quyết toán**			-
D	**Bố trí vốn các công trình chuyển tiếp**	-		-
I	**Giao thông- Thủy lợi**			-
II	**Dân dụng và hạ tầng kỷ thuật**			-
III	**Giáo dục**			-
E	**Khởi công mới các dự án**	**1.156**	**136**	**1.292,0**
I	**Giao thông- Thủy lợi**	**650**	**136**	**786,0**
1	Kênh tưới N2 đi trại cá xã Kỳ Văn	150		150
2	Sữa chữa, nâng cấp Đường giao thông kết nối QL1A tại xã Kỳ Khang với nút giao cao tốc Bắc Nam tại xã Kỳ Văn (ĐH.91)	450		450
3	Khôi phục, sửa chữa Đập Cây Trường Xã Kỳ Văn	-		-
4	Đường GT thôn Tây Xuân, xã Kỳ Văn	50	136	186,0
II	**Dân dụng và hạ tầng kỷ thuật**	**356**	**-**	**356**
1	Cải tạo trụ sở ủy ban xã Kỳ Văn-hạng mục: Nhà công vụ 2 tầng, nhà để xe, sân bê tông	206		206
2	Hệ thống điện chiếu sáng đường trục chính Trung tâm hành chính xã; đường trục chính thôn Văn Sơn	150		150
III	**Giáo dục**	**150**	**-**	**150**
1	Sân thể thao Trường TH&THCS Kỳ Trung	150		150